

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2019.
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (tiền)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm;

Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ;

Địa chỉ trụ sở: Số 4 - 4, đường Lê D, phường Bến N, quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lâm Văn N;

Địa chỉ: Số 5, đường Trần Hưng Đ, phường , thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T - theo văn bản ủy quyền số: 40/2019/UQ-CNST ngày 20 tháng 6 năm 2019 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Phú B (vắng mặt);

2. Bà Trần Ngọc B (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp Mỹ L, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị N (vắng mặt);

2. Cháu Nguyễn Phú S (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp Mỹ L, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Lâm Văn N, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ với ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ để vay vốn tại OCB như sau:

Hợp đồng tín dụng số: 0877/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 24/9/2018 và Khế ước nhận nợ số: 0877.01/2018/KU'NN-OCB-CN ngày 25/9/2018. Số tiền vay vốn: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); Mục đích vay sửa nhà tại thửa đất số 936, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Ấp Mỹ L, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 25/9/2018; Lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm, áp dụng lãi suất vay điều chỉnh kỳ 06 tháng/lần. Kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 25/03/2019. Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất, trong đó: Lãi suất cơ sở = lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi; Biên độ lãi suất: Tối thiểu 4%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên bao gồm: Quyền sử dụng đất tại ấp Mỹ L, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 926008 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp cho ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B ngày 12/8/2011.

Tài sản bảo đảm đã được công chứng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0384/2015/BĐ ngày 16/9/2015 tại Văn phòng công chứng Khánh Hưng, đã được đăng ký thế chấp ngày 16/9/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B đã trả cho OCB số tiền gốc là: 12.114.737 đồng và tiền lãi (tính từ ngày 25/9/2018 đến hết ngày 15/8/2019) là: 7.291.370 đồng (tiền lãi trong hạn là 6.794.006 đồng và tiền lãi quá hạn là 497.364 đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ số tiền gốc và lãi là: 59.288.287 đồng, trong đó tiền gốc: 57.885.263 đồng, tiền lãi là: 1.403.024 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số: 0877 01/2018/KU'NN-OCB-CN ngày 25/9/2018 cho đến khi ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ.

Nếu ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ theo quy định của pháp luật là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB

926008 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp cho ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B ngày 12/8/2011.

Đối với các bị đơn ông Nguyễn Phú B; bà Trần Ngọc B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng các bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N; cháu Nguyễn Phú S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng 59.288.287 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn ông B, bà B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N, cháu S đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn cư trú tại ấp Mỹ Lợi B, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ ký hợp đồng tín dụng cho các bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng sửa nhà. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay vốn và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ về việc yêu cầu các bị đơn ông B, bà B trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/10/2019) bao gồm tiền gốc và lãi là 59.288.287 đồng (trong đó nợ gốc 57.885.263 đồng, lãi trong hạn 1.348.368 đồng, lãi quá hạn là 54.656 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số: 0877/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 24/9/2018 và khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số: 0877 01/2018/KUNN-OCB-CN ngày 25/9/2018, cụ thể: kỳ hạn trả nợ gốc 01 tháng/lần, định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, trả 60 tháng, mỗi tháng trả 1.160.000 đồng, tháng cuối trả 1.560.000 đồng và trả lãi hàng tháng theo dư nợ thực tế, lần trả đầu tiên vào ngày 16/10/2018. Trong quá trình vay các bị đơn đã thanh toán từ ngày 25/9/2018 đến ngày 15/8/2019 số tiền gốc là 12.114.737 đồng; tiền lãi trong hạn là 6.794.006 đồng và tiền lãi quá hạn là 497.364 đồng. Từ ngày 16/8/2019 đến nay các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy các bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/10/2019), các bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0877/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 24/9/2018 và khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số: 0877 01/2018/KUNN-OCB-CN ngày 25/9/2018 là phù hợp quy định các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0384/2015/BĐ ngày 16/9/2015. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, các bị đơn thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ. Tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 926008 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B ngày 12/8/2011. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất về hình thức và nội dung tuân thủ đúng theo quy định của pháp

luật. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 325 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị đơn liên đới phải chịu là 2.964.414 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông Nguyễn Phú B; bà Trần Ngọc B liên đới phải chịu 900.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 317, 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ. Buộc các bị đơn ông B, bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ số tiền vay tổng cộng 59.288.287 đồng, (trong đó: tiền gốc 57.885.263 đồng; tiền lãi trong hạn 1.348.368 đồng; Lãi quá hạn 54.656 đồng).

2. Kể từ ngày 30/10/2019 các bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: 0877/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 24/9/2018 và khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số: 0877 01/2018/KU'NN-OCB-CN ngày 25/9/2018, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Đến hạn thanh toán các bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Thửa đất số 936, tờ đồ số 3, tọa lạc tại ấp Mỹ L, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 926008 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Nguyễn Phú B và bà Trần Ngọc B ngày 12/8/2011, để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Nguyễn Phú B; bà Trần Ngọc B liên đới phải chịu là 2.964.414 đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.670.000 đồng, theo biên lai số 0006295 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông B, bà B có nghĩa vụ liên đới phải chịu chi phí tố tụng là 900.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước số tiền 900.000 đồng, theo phiếu thu ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh